

SITUATION ANALYSIS OF PHYSICAL EDUCATION ASSESSMENT IN QUANG BINH UNIVERSITY

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Trần Thủy

Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *The situation analysis of the physical education assessment will serve as a basis for developing a assessment criteria set of the physical education modules. The study has analyzed the situation of the subject program implementation, the teaching facilities, the levels of awareness on the assessment's purpose, the examination and assessment of the study results, and the factors affecting the learning outcomes by the students as well in Quang Binh University.*

Key words: *physical education, examination and assessment, situation, Quang Binh University*

TÓM TẮT: *Việc phân tích thực trạng công tác kiểm tra đánh giá sẽ làm cơ sở cho việc xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá các học phần giáo dục thể chất. Kết quả nghiên cứu đã tiến hành phân tích thực trạng triển khai chương trình môn học; các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy học; mức độ nhận thức trong mục đích ý nghĩa công tác kiểm tra đánh giá; công tác kiểm tra đánh giá kết quả môn học và những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình.*

Từ khóa: *Giáo dục thể chất, kiểm tra đánh giá, thực trạng, Trường Đại học Quảng Bình.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập các môn học nói chung và Giáo dục thể chất nói riêng trong Trường Đại học là khâu cuối cùng của quá trình dạy học nhưng đồng thời cũng là khởi đầu cho một chu trình đánh giá mới. Vì vậy, nếu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập tốt sẽ giúp cho việc định hướng, điều chỉnh kế hoạch dạy học tiếp theo phù hợp và hiệu quả hơn. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích thực trạng công tác kiểm tra đánh giá môn học Giáo dục thể chất làm cơ sở cho việc xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá phù hợp với đối tượng. Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp như: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn tọa

đàm, phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng về triển khai chương trình giáo dục thể chất ở Trường Đại học Quảng Bình

2.1.1 Mục tiêu của chương trình GDTC

Mục tiêu chương trình giáo dục thể chất cho sinh viên Trường ĐH Quảng Bình được xây dựng như sau: Về kiến thức là phải hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao (TDTT) đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC và các hoạt động TDTT trong hoạt động giáo dục đại học. Về Kỹ năng là thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn TDTT

trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe; tập luyện các kỹ thuật với yêu cầu về độ khó được nâng lên; bồi dưỡng phương pháp tập luyện, cách thức thi đấu; làm trọng tài các môn thể thao trong quá trình tập luyện, có khả năng vận dụng trong cuộc sống và sử dụng môn thể thao này làm phương tiện để giáo dục thể chất. Về thái độ hành vi là tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen vận động, tập luyện TDDT; rèn luyện thể chất thường xuyên; kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học, luyện tập ngoại khoá ngoài giờ để thực hiện tốt các nội dung được xây dựng trong chương trình[2]. Như vậy, mục tiêu chương trình Giáo dục thể chất đã phản ánh đầy đủ tất cả các mặt, đó là kiến thức, kỹ

năng, thái độ đáp ứng xu hướng hội nhập và phát triển trong xu thế toàn cầu hóa.

2.1.2. Cấu trúc chương trình Giáo dục thể chất

Từ năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 25 quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học [2]. Triển khai thông tư, Trường Đại học Quảng Bình đã xây dựng chương trình chi tiết với tổng số 120 tiết, phân bổ từ học kỳ 1 đến học kỳ 4, mỗi học kỳ bố trí 01 tín chỉ, tương đương 30 tiết không trùng lặp nhau về nội dung giữa các tín chỉ, riêng tín chỉ 3 và 4 có tính liên thông rất chặt chẽ với nhau trong cùng một nội dung học (chi tiết về được trình bày ở Bảng 1).

Bảng 1. Cấu trúc chương trình Giáo dục thể chất hệ đại học

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	LT	TH	Học phần học trước	Bắt buộc/ Tự chọn
I	CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC (3 Tín chỉ)						
1	GDTC 1 (Điện kinh)	GT01001	1*	04	26	Chọn một trong hai nội dung *	Bắt buộc
	GDTC (Thể dục)	GT01001	1*	04	26		
2	GDTC 2 (Bóng chày)	GT01002	1	04	26		Bắt buộc
II	CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Chọn tối thiểu 2/14 tín chỉ)						
1	GDTC 3 (Bóng đá 1)	GT01003	1	04	26		Tự chọn
2	GDTC 4 (Bóng đá 2)	GT01004	1	04	26	Bóng đá 1	Tự chọn
3	GDTC 3 (Đá cầu 1)	GT01005	1	04	26		Tự chọn
4	GDTC 4 (Đá cầu 2)	GT01006	1	04	26	Bóng chày 1	Tự chọn
5	GDTC 3 (Bóng rổ 1)	GT01007	1	04	26		Tự chọn
6	GDTC 4 (Bóng rổ 2)	GT01008	1	04	26	Bóng rổ 1	Tự chọn
7	GDTC 3 (Cầu lông 1)	GT01009	1	04	26		Tự chọn

8	GDTC 4 (Cầu lông 2)	GT01010	1	04	26	Cầu lông 1	Tự chọn
9	GDTC 3 (Bơi lội)	GT01011	1	04	26		
10	GDTC 4 (Bơi lội)	GT01012	1	04	26	Bơi lội 1	
11	GDTC 3 (Cờ vua 1)	GT01013	1	04	26		Tự chọn
12	GDTC 4 (Cờ vua 2)	GT01014	1	04	26	Cờ vua 1	Tự chọn
13	GDTC 3 (Bóng bàn 1)	GT01015	1	04	26		Tự chọn
14	GDTC 4 (Bóng bàn 2)	GT01016	1	04	26	Bóng bàn 1	Tự chọn

Phân tích cấu trúc chương trình môn GDTC dành cho sinh viên hệ đại học cho thấy, với việc đưa nội dung môn Bóng chuyền vào phần bắt buộc là phù hợp với thực tiễn địa phương Quảng Bình, nơi có phong trào quần chúng môn thể thao này rất phổ biến. Bên cạnh đó, các môn thể thao tự chọn sẽ làm phong phú chương trình, giúp cho sinh viên có cơ hội tập luyện nhiều môn thể thao mà mình yêu thích.

2.1.3. Quy trình đề thi và tổ chức thi

Căn cứ Quyết định 939/QĐ-ĐHQB ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình Quyết định ban hành Quy định tổ chức thi và kiểm tra kết thúc học phần hệ đại học và cao đẳng chính quy đào tạo theo học chế tín chỉ [5]. Theo đó, quy trình đề thi và tổ chức thi được thực hiện và duy trì nhằm đảm bảo kế hoạch thi học kỳ, làm đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi học phần được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng thời hạn, đúng luật, đúng quy chế, quy định của Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc ra đề thi kết thúc các học phần Giáo dục thể chất được Trường bộ môn phân công cho giảng viên có giảng dạy ở học phần đó, nội dung sẽ căn cứ vào chương trình chi tiết để xây dựng đề thi và đáp án

hướng dẫn chấm kèm theo, mỗi bộ đề thực hành gồm có 02 đề thi. Bên cạnh đó, nếu giảng viên nào giảng dạy có sinh viên học theo hình thức thích hợp sẽ ra đề thi dành cho sinh viên đó.

Về tổ chức thi, theo quy định của bộ môn, thời gian thi kết thúc các học phần Giáo dục thể chất của các khóa sẽ diễn ra vào tuần dự trữ của học kỳ đó của khóa học tương ứng, các buổi thi phải căn cứ vào số lượng sinh viên tham gia, nội dung học để bố trí các cặp chấm đảm bảo tính công bằng, khách quan, đúng quy chế.

Việc chấm thi thực hành do 02 giảng viên phụ trách học phần thực hiện, kết quả phải được thống nhất giữa 2 giảng viên và công bố cho sinh viên sau mỗi buổi thi. Nếu trường hợp không có sự thống nhất phải trình cho Trưởng Bộ môn hoặc Trưởng Khoa quyết định.

2.1. Thực trạng về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất ở Trường Đại học Quảng Bình

2.2.1. Thực trạng về đội ngũ giảng

Qua nghiên cứu thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn Giáo dục thể chất tại Trường ĐH Quảng Bình (tính đến tháng 02/2019) tác giả thu được kết quả trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn GDTC ở Trường Đại học Quảng Bình (n=9)

TT	Thông tin chung		Kết quả		Ghi chú
			SL	%	
1	Trình độ	Tiến sỹ	1	11.11	
		Thạc sỹ	6	66.67	01 đang NCS ở nước ngoài
		Cử nhân	2	22.22	01 đang học cao học trong nước
2	Giới tính	Nam	7	77.78	
		Nữ	2	22.22	
3	Độ tuổi	Dưới 30	0	0.00	
		30-40	6	66.67	
		41-50	2	22.22	
		Trên 50	1	11.11	

Bảng 2 cho thấy: vấn đề bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ giảng dạy đã được quan tâm. Trong những năm gần đây đã có 01 giảng viên tốt nghiệp tiến sỹ nước ngoài chuyên ngành GDTC và huấn luyện thể thao chiếm 11.11% và 06 giảng viên tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành GDTC chiếm 66.67% (trong đó có 01 đang NCS ở nước ngoài), có 02 trình độ cử nhân (trong đó có 01 đang học cao học trong nước và 01 giảng viên vì lí do đã lớn tuổi và sắp về hưu nên không thể đi học nâng cao trình độ).

Về giới tính, có 7 giảng viên nam chiếm 77.78%, 02 giảng viên nữ chiếm 22.22%. Trong số đó độ tuổi dưới 30 không có, từ 30 đến 40 chiếm 66.67%, từ 41 đến 50

chiếm 22.22% và trên 50 chiếm 11.11%. Tất cả các giảng viên đều thực hiện tốt các nhiệm vụ GDTC trong nhà trường, giảng dạy, tổ chức tập luyện và huấn luyện các đội tham gia thi đấu, chỉ đạo phong trào, tổ chức và trọng tài các giải thể thao của sinh viên trong trường và tiến hành công tác nghiên cứu khoa học theo quy định.

2.2.2. Thực trạng về cơ sở vật chất

Để triển khai chương trình GDTC có hiệu quả, một trong những khâu rất quan trọng đó là chất lượng trang thiết bị, dụng cụ tập luyện. Đây là điều kiện tối thiểu cần thiết để thực hiện được chương trình dạy học GDTC theo quy định của Nhà trường, kết quả điều tra trang thiết bị tập luyện cho ngành Giáo dục thể chất được trình bày tại Bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất TDDT tại trường ĐH Quảng Bình

TT	Hạng mục sân	Số lượng	Chất lượng sân tập		
			Tốt	khá	TB
1	Sân bóng đá	03	1	0	2
2	Sân bóng chuyền	03	2	1	0
3	Sân cầu lông	03	3	0	0
4	Sân đá cầu	03	0	3	0
5	Sân tennis	01	1	0	0
6	Sân bóng rổ	01	0	1	0
7	Sân điền kinh tổng hợp	01	0	0	1
8	Sân Thể dục dụng cụ	01	0	1	
9	Cộng	16	7	6	3
<i>Tỷ lệ %</i>			<i>43.75%</i>	<i>37.50</i>	<i>18.75%</i>

Qua Bảng 3 cho thấy, trong tổng số sân tập của trường có 08/16 hạng mục loại sân đang sử dụng tại Trường ĐH Quảng Bình, trong đó có 07 sân tập chất lượng tốt chiếm 43.75%; có 06 sân tập chất lượng khá chiếm 37.50% và 03 sân tập chất lượng trung bình chiếm 18.75%. Điều đó thể hiện sự quan tâm đúng mức của Ban Giám hiệu Nhà trường với hoạt động TDDT nói chung và Giáo dục thể chất nói riêng đáp ứng với nhu cầu tập luyện nội - ngoại khóa.

2.3. Nhận thức về công tác kiểm tra đánh giá của giảng viên và sinh viên trong mục

đích, ý nghĩa kết quả học tập môn Giáo dục thể chất.

Để tìm hiểu nhận thức của giảng viên và sinh viên trong mục đích, ý nghĩa của đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi phỏng vấn như sau: “theo anh (chị), đánh giá kết quả học tập có mục đích và ý nghĩa như thế nào trong quá trình dạy - học môn Giáo dục thể chất?”. Các câu hỏi với 3 mức độ trả lời là: quan trọng, bình thường, không quan trọng. Kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Bảng khảo sát mức độ nhận thức của giảng viên và sinh viên về mục đích và ý nghĩa kết quả môn học

TT	Đối tượng khảo sát	Nội dung	Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Giảng viên (n=9)	Mục đích	9	100%	0	0	0	0
		Ý nghĩa	9	100%	0	0	0	0
2	Sinh viên n=155	Mục đích	134	86.45	13	8.39	8	5.16
		Ý nghĩa	144	92.90	9	5.81	2	1.29

Qua số liệu trên ta thấy: Về mục đích công tác kiểm tra đánh giá, các giảng viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất đều nhận thức rõ việc đánh giá kết quả học tập môn học của sinh viên với 100% ý kiến cho rằng quan trọng, không có ý kiến nào đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất là bình thường và không quan trọng. Đối với sinh viên có 86.45% cho rằng quan trọng, 8.39% trả lời bình thường và 5.16% cho rằng không quan trọng. Về ý nghĩa, 100% giảng viên đồng ý công tác kiểm tra đánh giá là quan trọng; 92.9% sinh viên cho rằng quan trọng, 5.81% bình thường và 1.29% là không quan trọng. Qua đó có thể khẳng định cả giảng viên và sinh viên Trường Đại

học Quảng Bình đều có nhận thức rất đúng đắn về mục đích và ý nghĩa của công tác kiểm tra đánh giá môn học GDTC đang triển khai.

2.4. Công tác kiểm tra đánh giá các học phần giáo dục thể chất

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: tinh thần thái độ lên lớp, kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần (hình thức kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần là thi thực hành). Các Quy định về hình thức kiểm tra, thi được trình bày ở Bảng 5 [4].

Bảng 5. Các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá học phần GDTC[2]

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ (5%)</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 50% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực tập luyện trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên (25%)</i>			
2	Bài kiểm tra: - Nội dung 1 - Nội dung 2	Thực hành Thực hành	Theo cá nhân
<i>Các bài thi (70%)</i>			
3	Thi kết thúc học phần	Thực hành	Theo cá nhân

Phân tích các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá ở bảng 5 cho thấy, trong chương trình chi tiết các học phần giáo dục thể chất đã quy định rất cụ thể và chi tiết (điểm

chuyên cần thái độ 5%, kiểm tra thường xuyên 25% và bài thi kết thúc học phần 70%). Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và

cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng.

2.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Để tìm hiểu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến đánh giá kết quả học tập môn

Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Quảng Bình, nghiên cứu tiến hành xây dựng bộ câu hỏi, triển khai phỏng vấn giảng viên và sinh viên Trường Đại học Quảng Bình với các mức độ khác nhau bao gồm: “*rất quan trọng*”, “*quan trọng*” và “*không quan trọng*”. Các ý kiến đánh giá của giảng viên, nghiên cứu tổng hợp được 08 yếu tố ảnh hưởng (kết quả khảo sát thu được ở Bảng 6 và Bảng 7).

Bảng 6. Ý kiến đánh giá của giảng viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến đánh giá kết quả môn GDTC n=9

TT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng					
		RQT		QT		KQT	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Quan điểm của giảng viên về đánh giá kết quả học tập	9	100	0	0.00	0	0.00
2	Khả năng (năng lực) đánh giá của giảng viên	8	88.89	1	11.11	0	0.00
3	Vai trò của đánh giá kết quả học tập đối với sinh viên	7	77.78	2	22.22	0	0.00
4	Ý thức, trách nhiệm của sinh viên trong quá trình ngoại khóa	7	77.78	2	22.22		0.00
5	Năng lực tự thực hành đánh giá của sinh viên nội dung học	9	100	0	0.00	0	0.00
6	Trình độ thể lực - sức khỏe của người học	8	88.89	1	11.11	0	0.00
7	Chương trình môn học Giáo dục thể chất xây dựng theo hướng sở thích	7	77.78	2	22.22	0	0.00
8	Điều kiện cơ sở vật chất	8	88.89	1	11.11	0	0.00

Phân tích kết quả ở bảng 7 cho thấy: Các yếu tố về khả năng (năng lực) đánh giá của giảng viên, trình độ thể lực - sức khỏe của người học và ý thức, trách nhiệm của sinh viên trong quá trình ngoại khóa đa số đều đánh giá ở mức độ rất quan trọng và quan trọng (từ 90% trở lên), số còn lại là không quan trọng. Các yếu tố về quan điểm của giảng viên về đánh giá kết quả học tập; vai trò của đánh giá kết quả học tập đối với sinh viên; năng lực tự thực hành đánh giá của sinh viên nội dung học và điều kiện cơ sở vật chất ở mức độ rất quan trọng và quan trọng chiếm tỷ lệ từ 76.77% đến 89.03%, số còn lại đánh giá là không quan trọng. Yếu tố chương trình môn học Giáo dục thể chất xây dựng theo hướng sở thích có 52.90% đánh giá là không quan trọng, 29.68% là quan trọng và 17.42% là rất quan trọng.

Như vậy, đánh giá tổng quan thấy rõ, có 07/08 yếu tố ảnh hưởng được xây dựng

là rất quan trọng và quan trọng chiếm tỷ lệ từ 76.77% trở lên.

3. KẾT LUẬN

Chương trình Giáo dục thể chất hệ đại học ở Trường Đại học Quảng Bình được triển khai theo đúng các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo trong việc xác định mục tiêu; xây dựng cấu trúc chương trình hợp lý và đáp ứng đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho môn học. Nhận thức trong kiểm tra đánh giá của giảng viên và sinh viên về mục đích, ý nghĩa kết quả học tập môn đúng đắn, rõ ràng; kiểm tra đánh giá thực hiện đúng quy chế đào tạo; kết quả đánh giá các mức độ ảnh hưởng đối với môn học của giảng viên và sinh viên đã phản ánh đúng tình hình thực tế tại Trường. Thông qua việc phân tích thực trạng để làm cơ sở xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá các học phần giáo dục thể chất hệ đại học tại Trường Đại học Quảng Bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Thúy An (2016), Đánh giá kết quả học tập môn giáo dục học của sinh viên đại học sư phạm theo hướng tiếp cận năng lực, luận văn thạc sĩ.
- [2] Bộ giáo dục và Đào tạo (2015), Thông tư quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.
- [3] Bộ giáo dục và Đào tạo (2008) Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.
- [4] Trường Đại học Quảng Bình (2017), Chương trình chi tiết các học phần giáo dục thể chất.
- [5] Trường Đại học Quảng Bình (2014), Quyết định ban hành Quy định tổ chức thi và kiểm tra kết thúc học phần hệ đại học và cao đẳng chính quy đào tạo theo học chế tín chỉ.

Lời cảm ơn: Công trình này được hoàn thành dưới sự tài trợ của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Quảng Bình, mã số CS.02.2019.

Liên hệ:

TS. Trần Thủy,

Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: thuyhoangsonqbuni@gmail.com